

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/10/2020.

Về việc: Ly hôn;

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quốc Trung và bà Ngô Thị Như Hoa.

*Thư ký tòa án ghi biên bản:* Bà Nguyễn Thúy Hằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc: Ly hôn

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Y** – Sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã S, TP H, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Xóm Sòng, xã Độc Lập, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Bùi Mạnh T** - Sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm A, xã S, TP H, tỉnh Hòa Bình.

*(Chị Y có mặt; Anh T vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập nhiều lần)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Mạnh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình từ năm 2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, những năm gần đây thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã ly thân được 3 năm, mục đích hôn nhân không đạt được do không còn tình cảm, nay chị Y đề nghị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Diệu H, sinh ngày 26/8/2012 và Bùi Thị Lan A, sinh ngày 06/7/2015. Khi ly hôn, chị Y đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Y cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Quá trình cung cấp chứng cứ, anh Bùi Mạnh T vắng mặt, không tham gia tố tụng, mặc dù đã được tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập làm việc nhiều lần.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên những quan điểm đã nêu.

#### ***Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng : Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các **Điều 70, Điều 71** Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn đã được tổng đạt các giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Y ly hôn với anh T. Về con chung: Giao hai con Bùi Diệu H, sinh ngày 26/8/2012 và Bùi Thị Lan A, sinh ngày 06/7/2015 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung đương sự cho rằng không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Về án phí công nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, do đó nguyên đơn chịu toàn bộ án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

### **[1] Về tố tụng:**

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn – anh Bùi Mạnh T có đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm 2 (xóm 6 cũ), xã Sủ Ngòi, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn - anh Bùi Mạnh T đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

### **[2] Về nội dung vụ án :**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Bùi Mạnh T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên quá trình chung sống có mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc; đã ly thân kéo dài, cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay chị Y xin được ly hôn là phù hợp căn cứ luật định, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

Về con chung: Xác định chị Y, anh T có hai con chung là Bùi Diệu H, sinh ngày 26/8/2012 và Bùi Thị Lan A, sinh ngày 06/7/2015. Xét thấy hiện nay hai con H và Lan A đang sống cùng chị Y, được chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao các con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng

Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Y ly hôn với anh Bùi Mạnh T.

2. Về con chung: Giao hai con Bùi Diệu H, sinh ngày 26/8/2012 và Bùi Thị Lan A, sinh ngày 06/7/2015 cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con trưởng thành. Anh Bùi Mạnh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Mạnh T có quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo Biên lai số 0006849 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND phường, xã nơi DS cư trú;
- UBND phường, xã nơi thực hiện Đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**XỬ**  
**Nơi nhận**  
*- Tòa án ND tỉnh HB*  
**phiên tòa**  
*- VKSND thành phố HB*  
*- UBND phường Thái Bình TP HB*  
*- Chi cục THADS thành phố HB*  
*- Dương sự*  
*- Lưu HS*

**TM HỘI ĐỒNG XÉT**

**Thẩm phán - Chủ tọa**

**TÒA**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN**

**XỬ**

**Nơi nhận**

**phiên tòa**

- *Tòa án ND tỉnh HB*
- *VKSND thành phố HB*
- *UBND phường Thái Bình TP HB*
- *Chi cục THADS thành phố HB*
- *Đương sự*
- *Lưu HS*

**TM HỘI ĐỒNG XÉT**

**Thẩm phán - Chủ tọa**